TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2018/HSST
Ngày 06/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN,TỈNH THÁI NGUYÊN
- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hải
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Long
2. Bà Võ Thu Trang

- Thư ký phiên toà:*Bà Ma Thị Huyền Nhung*, thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Phan Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Việt V, tên gọi khác: Không; sinh ngày 14 tháng 01 năm 1983; Nơi cư trú: Tổ 14, phường T, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh;Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;con ông Nguyễn Văn O, sinh năm 1958 và bà Bùi Thị N, sinh năm 1956; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ Nông Thị L, sinh năm 1982 ;có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3139 ngày 08/3/2017 của Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Việt V 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2017 đến nay).

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Nguyễn Hữu C, tên gọi khác:không; Sinh ngày 16 tháng 3 năm 1983; Nơi cư trú: Tổ 05, phường T, thành phố Tn; Nghề nghiệp: Không;Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh;Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1958 và bà:

Đinh Thị Ánh N, sinh năm 1959; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất;Vợ, con: Không có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2017 đến nay).

(có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng:1/ Ông Phạm Đình T, sinh năm 1953, trú tại tổ 01, phường T, thành phố T (vắng mặt tại phiên tòa)

2/ Anh Phạm Thế H, sinh năm 1980, trú tại tổ 23, phường C, thành phố T (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 30/11/2017, tổ công tác của Công an phường T, thành phố T đang làm nhiệm vụ thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà nghỉ Tuấn Tú thuộc khu vực tổ 22 của phường có nhiều đối tượng có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ Tuấn Tú, khi kiểm tra đến phòng 304 phát hiện có khoảng 4 đến 5 đối tượng đang ở trong phòng. Khi thấy tổ công tác, các đối tượng bỏ chạy, tổ công tác giữ lại được 03 đối tượng và tiến hành kiểm tra. Các đối tượng khai nhận lần lượt là Nguyễn Việt V, Nguyễn Hữu C và Phạm Thế Hg (sinh năm 1980; trú tại tổ 23, phường C, thành phố T). Kiểm tra trên người các đối tượng không phát hiện thu giữ gì. Kiểm tra phòng 304 phát hiện trên bàn uống nước trong phòng có 02 xi lanh nhựa chưa qua sử dụng và 01 gói giấy nhỏ màu bạc, bên trong chứa chất bột màu trắng (các đối tượng khai là Hêrôin). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với V, C và H, thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành cân xác định trọng lượng số chất bột màu trắng thu giữ tại phòng 304 có trọng lượng 0,442 gam. Lấy toàn bộ gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 90/KL-PC54 ngày 06/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Việt V và Nguyễn Hữu C là chất ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng là 0,442 gam.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận như sau: Khoảng 8h ngày 30/11/2017, Nguyễn Việt V, Nguyễn Hữu C, Phạm Thế H và một người đàn ông tên Vinh (không rõ lai lịch) đều là những người nghiện ma túy nên đến trung tâm Methadon phường T, thành phố T để uống thuốc. Sau khi uống thuốc xong, V, C và V rủ nhau góp tiền mua Hêrôin về để sử dụng. Ba đối tượng thống nhất mỗi người góp 150.000đ (được 450.000đ) sau đó đưa tiền cho V. V mượn xe mô tô của H để đi mua ma túy (V không nói cho H biết mục đích mượn xe của H là để đi mua Hêrôin).Trước khi đi, cả ba hẹn gặp nhau ở nhà nghỉ Tuấn Tú tại khu vực tổ 22, phường T, thành phố T để sử dụng ma túy. V điều khiển xe mô tô mượn của H đi đến khu vực phường T, thành phố T gặp và mua của một người

đàn ông không quen biết 01 gói Hêrôin với giá 450.000 đồng được gói trong một gói giấy nhỏ màu bạc. Mua xong, V điều khiển xe đi đến nhà nghỉ Tuấn Tú, thuê phòng 304 đợi C và V. Sau khi V điều khiển xe đi mua Hêrôin, C và V điều khiển xe mô tô đi về nhà nghỉ Tuấn Tú. Trên đường đi thì gặp H đang đi bộ tìm V để lấy xe. C nói với H lên xe để C đưa H đi gặp V lấy xe. Sau đó cả ba đi về nhà nghỉ Tuấn Tú. Tại đây, V lấy ra 02 xi lanh nhựa và 01 gói giấy bạc bên trong chứa Hêrôin đặt lên bàn uống nước phòng 304 chuẩn bị cùng C và V sử dụng thì bị tổ công tác của Công an phường T phát hiện, bắt quả tang như nêu trên.

Quá trình điều tra xác định Phạm Thế H không liên quan đến vụ án, ngày 30/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên ra Quyết định trả tự do đối với H.

Lời khai của Nguyễn Việt V, Nguyễn Hữu C, Phạm Thế H phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai người làm chứng và những chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

01phong bì niêm phong ký hiệu V1; 02 bơm kim tiêm loại 3ml,hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 53/KSĐT-MT ngày 15 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Việt V và Nguyễn Hữu C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo V, C khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Việt V và Nguyễn Hữu C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Nghị quyết số 41/QH14 ngày 20/6/2017; Điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 , Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt:

- Nguyễn Việt V từ 18 (Mười tám) tháng tù đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.
- Nguyễn Hữu C từ 15 (Mười lăm) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo V và C.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu V1; 02 bơm kim tiêm loại 3ml.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận, bị cáo V, bị cáo C thừa nhận việc truy tố và xét xử các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là không oan, đúng người, đúng tội, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Phần lời nói sau cùng bị cáo V và bị cáo C xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Việt V và bị cáo Nguyễn Hữu C không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Việt V và Nguyễn Hữu C thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện.Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà là khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, với vật chứng đã thu được, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 30/11/2017, tại phòng 304 nhà nghỉ Tuấn Tú thuộc khu vực tổ 22, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, các bị cáo Nguyễn Việt V và Nguyễn Hữu C đang có hành vi tàng trữ 0,442 gam Hêrôin để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường T, thành phố T phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi, ý thức của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý" tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 thì hành vi nêu trên của Nguyễn Việt V và Nguyễn Hữu C được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Bản cáo trạng số 53/KSĐT-MT ngày 15/01/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố các bị cáo Nguyễn Việt V và Nguyễn Hữu C về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, Hêrôin,... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng: Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành

vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước gây mất trật tự trị an xã hội.Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe, kinh tế xã hội, nhưng do bản thân nghiện ma túy nên đã dẫn đến phạm tội.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Việt V chưa có tiền án, có một tiền sự là đối tượng nghiện ma túy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Hữu C chưa có tiền án, tiền sự, về nhân thân chưa bị xét xử hay bị xử phạt hành chính lần nào, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khái báo, ăn năn hối cải nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có một mức án phù hợp, buộc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm C.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với từng bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5].Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù lẽ ra Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng theo biên bản xác minh, lời khai tại phiên tòa các bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng, sống lang thang, nên miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6].Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu V1; 02 bơm kim tiêm loại 3ml.

[7]. Án phí và quyền kháng cáo*:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8].Các vấn đề khác: Trong vụ án này, bị cáo V và C khai nhận còn có 01 người đàn ông tên Vinh cùng góp tiền để mua Hêrôin. Hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Đối với người đàn ông đã bán Hêrôin cho V, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người đàn ông này nên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm c Khoản 1 Điều 249,điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày

20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14;

- Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

1/ **Tuyên bố**: Bị cáo Nguyễn Việt V và Nguyễn Hữu C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Xử phạt Nguyễn Việt V 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 30/11/2017; Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Việt V 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Xử phạt Nguyễn Hữu C 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 30/11/2017; Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Hữu C 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2/ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo V và C.

3/ Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu V1; 02 bơm kim tiêm loại 3ml.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 117 ngày11/01/2018 giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo V, bị cáo C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Án xử công khai sơ thẩm,có mặt bị cáo V, bị cáo C, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND TP. Thái Nguyên;*
- *Công an TP. Thái Nguyên;*
- *TAND,VKSND tỉnh Thái Nguyên;*
- *THADS TP. Thái Nguyên;*
- *THA phạt tù;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;*
- *UBND phường TrungThành,TP.Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.*
- *Lưu:Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Minh Hải